

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Phú Mẫn và ông Phạm Tiến Dũng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Xuân Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 08 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hào Q và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); có chồng là Trịnh Nam T (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/9/2006 Công an phường Đ, Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**2. Họ và tên: Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường S, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); chồng: Không có; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**3. Họ và tên: Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như C và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Trương Công T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Khương Thị D, sinh năm 1984; trú tại: Đội 6, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Chị H Thị V, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Chị Kiều Thị Q, sinh năm 1989; trú tại: Xóm 2, thôn L, xã H, huyện O, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên trưa ngày 13/12/2021 Vũ Quang T, trú tại xã X; Dương Văn H, trú tại thôn N, xã N; Ngô Xuân T, trú tại thôn Y, xã Đ và Nguyễn Văn T, trú tại xã X, huyện K, tỉnh Hà Nam mời Nguyễn Huyền T đi ăn cơm trưa tại quán gà Mạnh Hoạch tại đường Q, thành phố P. T rủ thêm Nguyễn Thị T1 đi cùng. Trong lúc ăn cơm, T, H, T, T nảy sinh ý định rủ nhau đi mua dâm. Biết T có quen biết gái bán dâm nên H đề nghị T gọi gái bán dâm để cho nhóm của H mua dâm thì T nói giá mua dâm là 1.500.000 đồng/1 lượt, H đồng ý. Do đã có T1 là gái bán dâm nên T gọi điện cho Nguyễn Thị Thanh N để N bố trí cho 03 nhân viên đi bán dâm nhưng N nói chỉ có hai nhân viên. Vì nhóm của H có 04 người nên T nhờ T1 gọi thêm một người nữa đi bán dâm cùng. T1 gọi điện cho Khương Thị D, trú tại đội 6, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định đến quán gà Mạnh Hoạch ăn cơm cùng sau đó đi bán dâm. Một lúc sau N gọi điện lại cho T báo là không có nhân viên. T biết T1 có quan hệ thân thiết với N nên nhờ T1 gọi điện cho N để cho nhân viên đi bán dâm. Sau khi T1 gọi điện thì N đồng ý cho Hoàng Thị V, trú tại tổ dân phố Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương đi bán dâm cùng T1. Do chưa đủ gái bán dâm, H bảo T tìm thêm người, T mặc cả

gái bán dâm trẻ đẹp hơn giá phải 3.000.000 đồng/1 lượt, H đồng ý. T tiếp tục nhờ T1 gọi thêm một gái bán dâm nữa. T1 gọi điện cho Kiều Thị Q, trú tại xóm 2, thôn L, xã H, huyện O, thành phố Hà Nội rủ đi bán dâm cùng, Q hỏi đi bán dâm giá bao nhiêu, T1 trả lời là 1.500.000 đồng, Q đồng ý và bảo T1 đón ở gần Sở giao thông tỉnh Hà Nam trên đường Đinh Tiên H, thành phố P. Cùng lúc này N đã gọi xe taxi cho Hoàng Thị V đến quán nước gần quán gà Mạnh Hoạch để đi bán dâm cùng T1.

Sau khi thỏa thuận xong, H chuyển khoản 7.500.000 đồng tiền mua dâm vào số tài khoản 0901000062012 của T mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. T biết T1 không có tài khoản nên hỏi T1 chuyển tiền cho ai, T1 nói chuyển cho N. T gọi điện thoại bảo N gửi cho T số tài khoản của N để T chuyển tiền, N trả lời “ừ” nhưng không gửi. Do chưa thấy N gửi số tài khoản của N nên T tìm trong tin nhắn cũ có số tài khoản của N rồi chuyển 4.000.000 đồng (là tiền bán dâm của T1, V, Q, D) vào số tài khoản 1016539030 của N mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Khoảng 13 giờ ngày 13/12/2021, Vũ Quang T, Dương Văn H, Ngô Xuân T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị V, Kiều Thị Q, Khương Thị D đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ 69 thuộc tổ 6, phường Lê Hồng P, thành phố P của anh Trần Thượng H để thực hiện việc mua bán dâm. T là người đứng ra thuê 4 phòng nghỉ, cụ thể: Phòng 201 cho T và T1; phòng 202 cho H và Q; phòng 301 cho T và D; phòng 302 cho T và V. Khi Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị V, Kiều Thị Q, Khương Thị D đang thực hiện hành vi bán dâm cho Vũ Quang T, Nguyễn Văn T, Dương Văn H, Ngô Xuân T thì bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường Lê Hồng P, thành phố P kiểm tra bắt quả tang, thu giữ:

Tại phòng 201: 01 vỏ bao cao su màu trắng có in dòng chữ “Human” màu đỏ đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì (ký hiệu B1); Tại phòng 202: 01 vỏ bao cao su màu vàng có in dòng chữ “Good Condom Romax” đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì (ký hiệu B2); Tại phòng 301: 01 vỏ bao cao su màu vàng có in dòng chữ “Good Condom Romax” đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì (ký hiệu B3); Tại phòng 302: 01 vỏ bao cao su màu xanh có in dòng chữ “Rocmen” đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì (ký hiệu B4).

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng số Imei: 355842083357919 lắp sim số 0985920611 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số Imei1: 354493096200695, Imei 2: 354495091200695 lắp sim 0964507063 của Nguyễn Thị T1 niêm phong trong phong bì (ký hiệu T4); 01 điện thoại di động Iphone 6

Plus màu xám đen số Imei: 354436066680958 lắp sim số 0368052295 của Kiều Thị Q được niêm phong trong phong bì (ký hiệu T3); 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số Imei: 359411088627480 đã qua sử dụng lắp sim số 0986161356 của Khuong Thị D được niêm phong trong phong bì (ký hiệu T2); 01 điện thoại di động Masstel màu đen số Imei 1: 357620049134145; Imei 2: 355635048135 lắp sim số 0964602462 của Hoàng Thị V được niêm phong trong phong bì (ký hiệu T1).

Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1.

Nguyễn Thị Thanh N khai nhận: Do không có công ăn việc làm nên từ ngày 03/12/2021 đến ngày 13/12/2021, N đã sử dụng nhà ở của mình tại Tổ dân phố H, phường T, thành phố P để bao nuôi Hoàng Thị V ăn ở và đi bán dâm cho khách theo chỉ đạo của N. Mỗi lần V đi bán dâm thì N là người nhận tiền sau đó chia cho V 250.000 đồng. Nguyễn Thị Thanh N giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A54 màu đen, có số Imei1: 862942056314438, Imei2: 862942056314420 lắp sim số điện thoại 0987775264, 0919876702. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh N thu giữ: 66 bao cao su chưa sử dụng vỏ in nhãn hiệu “VIP” tại gác xép là nơi ngủ của nhân viên được niêm phong trong phong bì (ký hiệu T).

Nguyễn Huyền T giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, có số Imei: 359227063991166, lắp sim số điện thoại 0865.686.700. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của của Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị T1 không thu giữ tài liệu, đồ vật gì; Hoàng Thị V giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen bên trong lắp sim số 0964.639.261.

Anh Trần Thượng H giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 06A8009945 do Phòng tài chính - kế hoạch UBND thành phố P cấp lần đầu ngày 25/08/2020; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, tên cơ sở: Nhà nghỉ 69; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/GCN ngày 11/12/2020; 01 Biên bản kiểm tra điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 15/10/2020.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khai thác các điện thoại thu giữ, kết quả: Chiếc điện thoại di động Iphone 6 lắp sim số điện thoại 0865.686.700 của Nguyễn Huyền T; Iphone 7 Plus màu vàng lắp sim số 0985920611 của Nguyễn Thị T1; Iphone 6 Plus màu xám đen lắp sim số 0368052295 của Kiều Thị Q; Iphone X, màu trắng lắp sim số 0986.161.356

của Khương Thị D; Iphone 11 màu đen bên trong lắp sim số 0964.639.261 của Hoàng Thị V; Oppo A54 màu đen lắp sim số điện thoại 0987775264, 0919876702 của Nguyễn Thị Thanh N; điện thoại di động Masstel màu đen lắp sim số 0964.602.462 của Hoàng Thị V đều thể hiện nội dung có liên quan đến việc môi giới mại dâm và bán dâm giữa T, T1, N, V. Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen lắp sim số 0964507063 của Nguyễn Thị T1 không khai thác được do điện thoại không lên nguồn.

Tài liệu sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) xác định: Ngày 13/12/2021, tài khoản số 0901000062012 của Nguyễn Huyền T nhận số tiền 7.500.000 đồng từ tài khoản 008724.131221.132321.Abc; tài khoản số 0901000062012 của Nguyễn Huyền T chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến số tài khoản 1016539030 của Nguyễn Thị Thanh N.

Đối với các giấy tờ, tài liệu của anh Trần Thượng H gồm: 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, tên cơ sở: Nhà nghỉ 69; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/GCN ngày 11/12/2020; 01 Biên bản kiểm tra điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 15/10/2020, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thượng H. Đối với số tiền 7.500.000 đồng và các vật chứng khác đã thu giữ được chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử vụ án.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị Thanh N về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1 về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “*Chứa mại dâm*”; Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1 phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1. Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền T từ 04

năm 06 tháng đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Huyền T từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng; đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T1, mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Huyền T phạm tội mà có và các điện thoại di động thu của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1 dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội; Trả lại các điện thoại di động thu của chị Khương Thị D, Hoàng Thị V, Kiều Thị Q. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng.

Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các chị Khương Thị D, Hoàng Thị V, Kiều Thị Q đề nghị được trả lại các điện thoại di động bị thu giữ; anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng mà anh đã nộp tại Công an tỉnh Hà Nam thay cho bị cáo N khoản tiền do phạm tội mà có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 03/12/2021, Nguyễn Thị Thanh N đã sử dụng nhà ở của mình tại Tổ dân phố H, phường T, thành phố P để bao nuôi Hoàng Thị V ăn ở, tìm khách

và gọi xe taxi đưa V đi bán dâm. Theo thỏa thuận, mỗi lần bán dâm, V được hưởng 250.000 đồng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Huyền T đã thỏa thuận với Dương Văn H tìm gọi gái bán dâm cho nhóm của H, gồm Dương Văn H, Vũ Quang T, Ngô Xuân T và Nguyễn Văn T, với giá 1.500.000 đồng/1 lượt. T biết Nguyễn Thị T1 là gái bán dâm nên bảo T1 đi bán dâm cho nhóm của H và nhờ T1 liên hệ tìm thêm 03 gái bán dâm nữa. Ngay sau đó, T1 gọi điện cho Nguyễn Thị Thanh N để cho Hoàng Thị V đi bán dâm thì N đồng ý. T1 tiếp tục gọi điện cho Khương Thị D rủ D đi bán dâm cùng thì D đồng ý. Do chưa đủ gái bán dâm cho nhóm của H, T nói nếu gọi gái trẻ đẹp hơn thì giá là 3.000.000đồng/1 lượt, H đồng ý. T tiếp tục nhờ T1 gọi thêm một gái bán dâm nữa thì T1 gọi điện cho Kiều Thị Q rủ đi bán dâm cùng, Q đồng ý. Sau đó, Dương Văn H đã chuyển khoản với số tiền 7.500.000đồng vào tài khoản của T. Do T1 không có tài khoản ngân hàng nên T và T1 thống nhất T chuyển 4.000.000 đồng là tiền bán dâm của T1, V, Q và Dinh vào tài khoản của Nguyễn Thị Thanh N. Hồi 14 giờ cùng ngày, khi T1, V, Q và D đang bán dâm cho nhóm của Dương Văn H tại nhà nghỉ 69 thuộc tổ 6, phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1 đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội “Môi giới mại dâm”, bị cáo Nguyễn Huyền T là người trực tiếp thỏa thuận giá và nhận tiền từ người mua dâm sau đó nhờ Nguyễn Thị T1 liên hệ gọi gái bán dâm nên giữ vai trò chính; bị cáo Nguyễn Thị T1 đồng phạm với bị cáo Nguyễn Huyền T với vai trò là người thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội “Chứa mại dâm”.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có nhân thân xấu, ngày 01/9/2006 Công an phường Đ, Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Các bị cáo Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1 có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi phạm tội, bị cáo T đang có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tác động, nhờ em trai là anh Nguyễn Văn H nộp số tiền 4.000.000 đồng do phạm tội mà có nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đều với mục đích vụ lợi nên cần phải phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Các điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị T1, Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị Thanh N, các bị cáo sử dụng liên hệ phục vụ việc bán dâm, là công cụ, phương tiện phạm tội, vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 3.500.000 đồng trong tài khoản của bị cáo Nguyễn Huyền T, Công an tỉnh Hà Nam đã quyết định chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Hà Nam và số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tác động, nhờ em trai là anh Nguyễn Văn H nộp tại Công an tỉnh Hà Nam là do phạm tội mà có, vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các điện thoại thu giữ của chị Kiều Thị Q, Khương Thị D và Hoàng Thị V, Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không xử lý các điện thoại đã thu giữ, vì vậy trả lại cho chị Kiều Thị Q, Khương Thị D và Hoàng Thị V.

Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng mà anh đã nộp thay cho bị cáo N tại Công an tỉnh Hà Nam, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[10] Đối với Nguyễn Thị T1, Kiều Thị Q, Khương Thị D và Hoàng Thị V là người bán dâm, Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử lý hành chính là có căn cứ. Đối với Dương Văn H, Vũ Quang T, Ngô Xuân T và Nguyễn Văn T là những người mua dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch các đối tượng nên không có căn cứ để xử lý. Đối với



anh Trần Thượng H là chủ nhà nghỉ 69 đã cho H thuê phòng nhưng không biết là để mua, bán dâm, Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh N.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1. Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huyền T.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Chứa mại dâm”; các bị cáo Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1 phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/12/2021.

Bị cáo Nguyễn Huyền T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021.

Bị cáo Nguyễn Thị T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/12/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Huyền T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); các bị cáo Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T1, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám có số Imei: 359227063991166, lắp sim số điện thoại 0865.686.700 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Huyền T;

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng số Imei: 355842083357919 lắp sim số 0985920611 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số Imei1: 354493096200695, Imei2: 354495091200695 lắp sim 0964507063 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị T1;

+ 01 điện thoại di động Oppo A54 màu đen có số Imei 1: 862942056314438; Imei2: 862942056314420 lắp sim số điện thoại 0987775264, 0919876702 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị Thanh N.

+ Số tiền 3.500.000 đồng Công an tỉnh Hà Nam đã quyết định chuyển từ tài khoản của bị cáo Nguyễn Huyền T vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Hà Nam và số tiền 4.000.000 đồng anh Nguyễn Văn H nộp tại Công an tỉnh Hà Nam; hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam quản lý, theo Ủy nhiệm chi số 23 ngày 20/01/2022 giữa đơn vị trả tiền Công an tỉnh Hà Nam và đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

- Trả lại:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám đen số Imei: 35443606680958 lắp sim số 0368052295 đã qua sử dụng cho chị Kiều Thị Q;

+ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số Imei: 359411088627480 đã qua sử dụng lắp sim số 0986161356 cho chị Khương Thị D;

+ 01 điện thoại di động Masstel màu đen số Imei 1: 357620049134145; Imei 2: 355635048135 lắp sim số 0964602462; 01 ĐTDĐ Iphone 11, màu đen số Imei: 353855322936600 bên trong lắp sim số 0964.639.261 đã qua sử dụng cho chị Hoàng Thị V.

- Tịch thu tiêu hủy: 66 (Sáu mươi sáu) bao cao su chưa sử dụng vỏ in nhãn hiệu “VIP” thu tại nhà Nguyễn Thị Thanh N; 01 vỏ bao cao su màu trắng có in dòng chữ “Human” màu đỏ đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 201; 01 vỏ bao cao su màu vàng có in dòng chữ “Good Condom Romax” đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 202; 01 vỏ bao cao su màu vàng có in dòng chữ “Good Condom Romax” đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 301; 01 vỏ bao cao su màu xanh có in dòng chữ “Rocmen” đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 302.

*(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).*

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thanh Hải**